

Bản án số: 36/2019/DS-ST  
Ngày: 09 - 10 - 2019  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng  
(vay tài sản).

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Ngọc Phương;
2. Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Yến – là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 165/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V; trụ sở chính: Tháp BIDV số 35, Hàng V, quận H, Thành phố Hà Nội; địa chỉ chi nhánh N: Số 10, Đại lộ Hữu N, KCN V, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Duy K, sinh năm 1984; trú tại: 60/21/24 đường số 4, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Quyết định ủy quyền số 207/QĐ-BIDV.NBD-QLRR ngày 14/5//2019)..

*Bị đơn:* Ông Trình A C, sinh năm 1982; trú tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/6/2019 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Thực hiện việc ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V, ngày 12/02/2015 Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V có ký hợp đồng tín dụng (vay tài sản) với ông Trình A C số 091/2015/HĐTD. Theo hợp đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh N cho ông Trình A C vay số tiền 769.000.000đồng, mục đích vay là để mua xe ô tô con, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất trong hạn là 7,8%/năm cố định trong 12 tháng đầu năm kể từ thời điểm giải ngân lần đầu. Sau đó, áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo chính sách lãi suất của ngân hàng áp dụng trong từng thời kỳ, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn đã được điều chỉnh. Trả nợ vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/2017, ngày trả nợ gốc cuối cùng là sau 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên theo lịch cụ thể vào ngày 12/02/2020. Ngoài hợp đồng tín dụng, ông Trình A C còn có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng với số tiền vay là 30.000.000đồng, mã cif: 6926377 ngày 26/3/2015.

Để đảm bảo khoản nợ trên, ông Trình A C và Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 057/2015/HĐTC ngày 12/02/2015, tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô con hiệu Mazda A6 AT 2.5L, số khung RN2GJ43A6FC012256, số máy PY30385215, biển số 60A-198.38 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12/02/2015 cho ông Trình A C. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 12/02/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Trình A C đã thanh toán được cho Ngân hàng BIDV tổng số tiền nợ gốc là 218.450.000đồng, số tiền nợ gốc còn lại 550.550.000đồng, thanh toán tiền lãi đến ngày 25/8/2016 thì ngưng không thanh toán cho đến nay nên dẫn đến khoản nợ vay bị quá hạn và chuyển thành nợ xấu. Đối với khoản vay thẻ tín dụng, thanh toán được nợ gốc 1.005.379đồng, còn lại 28.994.621đồng, tiền lãi từ tháng 6/2016 cho đến nay ông Trình A C chưa thanh toán.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trình A C thanh toán cho Ngân hàng BIDV tổng số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 091/2015/HĐTD 550.550.000đồng và tiền lãi quá hạn 155.757.718đồng, lãi phạt 25.443.982 đồng, lãi phát sinh thêm kể từ ngày đưa ra ngoại bảng đến 08/10/2019 là 50.298.860đồng, tổng số tiền lãi là 231.500.560đồng và tiền nợ gốc theo thẻ tín dụng ngày 26/3/2015 là 28.994.621đồng, tiền lãi 12.569.948đồng, lãi phạt 56.593.177đồng, lãi phát sinh thêm kể từ ngày đưa ra ngoại bảng đến 08/10/2019 là 4.060.836đồng.

Tiền lãi phát sinh sẽ được tiếp tục tính theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 091/2015/HĐTD ngày 12/02/2015 và thẻ tín dụng mã cif: 6926377 ngày 26/3/2015 kể từ ngày 09/10/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Trình A C không tự nguyện thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm hợp pháp của ông Trình A C là chiếc xe ô tô hiệu Mazda A6 AT 2.5L, số khung RN2GJ43A6FC012256, số máy PY30385215, biển số 60A-198.38 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12/02/2015 cho ông Trình A C để thu hồi nợ.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng 091/2015/HĐTD và thẻ tín dụng mã cif: 6926377 ngày 26/3/2015 kể từ ngày 09/10/2019; hợp đồng thế chấp tài sản ngày 12/02/2015; giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12/02/2015; đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng thông báo việc kê biên; bản yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông đối với xe ô tô hiệu Mazda A6 AT 2.5L, số khung RN2GJ43A6FC012256, số máy PY30385215, biển số 60A-198.38 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12/02/2015 cho ông Trình A C; báo cáo đề xuất phát hành thẻ; biên bản làm việc ngày 08/11/2018 và các tài liệu chứng cứ khác có liên quan.

*Bị đơn ông Trình A C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập ông Trình A C đến Tòa án tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do.*

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ giấy đề nghị vay vốn, hợp đồng tín

dụng số 091/2015/HĐTD ngày 12/2/2015 và thẻ tín dụng mã cif: 6926377 ngày 26/3/2015; hợp đồng thế chấp tài sản ngày 12/02/2015 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V với ông Trình A C và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản) theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 (nay là Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015).

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện và nội dung thỏa thuận tại điểm b mục 8 Hợp đồng tín dụng số 091/2015/HĐTD ngày 12/2/2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trình A C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng 091/2015/HĐTD ngày 12/2/2015 và thẻ tín dụng mã cif: 6926377 ngày 26/3/2015 đã ký kết thì bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn theo định kỳ nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là có căn cứ.

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng số 091/2015/HĐTD ngày 12/2/2015 và thẻ tín dụng mã cif: 6926377 ngày 26/3/2015 được giao kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V với ông Trình A C đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trình A C đã thanh toán được cho Ngân hàng BIDV nợ gốc là 218.450.000đồng, số tiền nợ gốc còn lại 550.550.000đồng, thanh toán tiền lãi đến ngày 25/8/2016 thì ngưng không thanh toán cho đến nay và đối với khoản vay thẻ tín dụng, thanh toán được nợ gốc 1.005.379đồng, còn lại 28.994.621 đồng, tiền lãi từ tháng 6/2016 cho đến nay ông Trình A C chưa thanh toán là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trình A C thanh toán cho Ngân hàng BIDV tổng số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 091/2015/HĐTD 550.550.000đồng và tiền lãi quá hạn 155.757.718 đồng, lãi phạt 25.443.982 đồng, lãi phát sinh thêm kể từ ngày đưa ra ngoại bảng đến 08/10/2019 là 50.298.860 đồng, tổng số tiền lãi là 231.500.560đồng và tiền nợ gốc theo thẻ tín dụng ngày 26/3/2015 là 28.994.621 đồng, tiền lãi 12.569.948 đồng, lãi phạt 56.593.177 đồng, lãi phát sinh thêm kể từ ngày đưa ra ngoại bảng đến 08/10/2019 là 4.060.836 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét hợp đồng thế chấp tài sản số 057/2015/HĐTC ngày 12/02/2015 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh N với ông Trình A C được ký kết với người có thẩm quyền, đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Theo đó, ông Trình A C đã dùng tài sản là chiếc xe ô tô con hiệu Mazda A6 AT 2.5L, số khung RN2GJ43A6FC012256, số máy PY30385215, biển số 60A-198.38 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12/02/2015 cho ông Trình A C để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ. Nay ông Trình A C không thanh toán nợ nên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán nghĩa vụ trả nợ.

[2.3] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 09/10/2019 cho đến khi ông Trình A C trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 091/2015/HĐTD ngày 12/2/2015 và thẻ tín dụng mã cif: 6926377 ngày 26/3/2015.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trình A C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 471, Điều 355 Bộ luật Dân sự năm 2005 (nay là Điều 463, Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015).

- Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản) với bị đơn ông Trình A C.

Buộc ông Trình A C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số

091/2015/HĐTD ngày 12/02/2015 là 550.550.000 đồng và tiền lãi quá hạn 155.757.718 đồng, lãi phạt 25.443.982 đồng, lãi phát sinh thêm kể từ ngày đưa ra ngoài bảng đến 08/10/2019 là 50.298.860 đồng, tổng số tiền lãi là 231.500.560 đồng và tiền nợ gốc theo thẻ tín dụng ngày 26/3/2015 là 28.994.621 đồng, tiền lãi 12.569.948 đồng, lãi phạt 56.593.177 đồng, lãi phát sinh thêm kể từ ngày đưa ra ngoài bảng đến 08/10/2019 là 4.060.836 đồng. Tổng nợ gốc: 579.544.621 đồng (năm trăm bảy mươi chín triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm hai mươi một đồng), tổng nợ lãi 300.663.685 đồng (ba trăm triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng).

Trường hợp ông Trình A C không thanh toán nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô con nhãn hiệu (hiệu Mazda A6 AT 2.5L, số khung RN2GJ43A6FC012256, số máy PY30385215, biển số 60A-198.38 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12/02/2015 cho ông Trình A C theo hợp đồng thế chấp tài sản số 057/2015/HĐTC ngày 12/02/2015.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 09/10/2019 cho đến khi ông Trình A C trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 091/2015/HĐTD ngày 12/2/2015 và thẻ tín dụng mã cif: 6926377 ngày 26/3/2015 trên dư nợ gốc.

## 2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trình A C phải chịu 38.528.074 đồng (ba mươi tám triệu năm trăm hai mươi tám nghìn không trăm bảy mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V 18.448.642 đồng (mười tám triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035651 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Thu**